

<p>120. Kinh Hành Sanh</p>	<p>120. Reappearance by Aspiration (Sankhārupapatti Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>120. Kinh Hành sanh (P. <i>Saṅkhārupapattisuttaṃ</i>, H. 行生經) tương đương Ý <i>hành kinh</i>,¹¹⁷ Đức Phật dạy điều kiện tái sinh theo ý muốn gồm đầy đủ chánh tín, đạo đức, bố thí, đā vān, trí tuệ; chú tâm vào cảnh giới và nơi muốn tái sinh, nhất là lúc gần qua đời. Ngoài những điều trên, nếu chú tâm vào Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát, người tu tập sẽ chấm dứt khổ đau, chứng đắc quả Thánh.</p>	<p>120. Sankhārupapatti Sutta: Reappearance by Aspiration. The Buddha teaches how one can be reborn in accordance with one’s wish.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú ở Sāvathī (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Ở đấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" -- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.</p> <p>Thế Tôn nói như sau: "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông sự tái sanh do hành đưa lại. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng". -- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:</p> <p>-- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ vān (<i>suta</i>), đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy nghĩ như sau: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú trong đại gia tộc Sát-đế-ly!"</p>	<p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Sāvathī in Jeta’s Grove, Anāthapiṇḍika’s Park. There he addressed the bhikkhus thus: “Bhikkhus.” — “Venerable sir,” they replied. The Blessed One said this:</p> <p>2. “Bhikkhus, I shall teach you reappearance in accordance with one’s aspiration.¹¹³² Listen and attend closely to what I shall say.” — “Yes, venerable sir,” the bhikkhus replied. The Blessed One said this:</p> <p>3. “Here, bhikkhus, a bhikkhu possesses faith, virtue, learning, generosity, and wisdom. He thinks: ‘Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of well-to-do</p>

Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy.

Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú trong đại gia tộc Bà-la-môn... hay trong đại gia tộc cư sĩ!"

Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy.

Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Bốn Đại Thiên vương có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ".

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tứ thiên!"

Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập,... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

nobles!

He fixes his mind on that, resolves upon it, develops it. [100] These aspirations and this abiding of his, thus developed and cultivated, lead to his reappearance there.

This, bhikkhus, is the path, the way that leads to reappearance there.¹¹³³

4–5. "Again, a bhikkhu possesses faith... and wisdom.

He thinks: 'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of well-to-do brahmins!... in the company of well-to-do householders!'

He fixes his mind on that...

This, bhikkhus, is the path, the way that leads to reappearance there.

6. "Again, a bhikkhu possesses faith... and wisdom. He hears that the gods of the heaven of the Four Great Kings are long-lived, beautiful, and enjoy great happiness.

He thinks: 'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of the gods of the heaven of the Four Great Kings!'

He fixes his mind on that... This, bhikkhus, is the path, the way that leads to reappearance there.

7–11. "Again, a bhikkhu possesses faith... and wisdom.

He hears that the gods of the heaven of the Thirty-three...

Vị ấy được nghe: "Chư Thiên Tavatimsa (Tam thập tam thiên)..., chư Thiên Yāma (Đạ-ma)..., chư Thiên Tusita (Đâu-suất-đà)..., chư Thiên Nimmanarati (Hóa Lạc)..., chư Thiên Paramimitavasavatti (Tha Hóa Tự Tại) có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ.

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tha Hóa Tự Tại Thiên!"

Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy được nghe: "Ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ"...

Này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn một ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm một trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn trái ấy;

cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn một ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy.

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cộng trú với ngàn Phạm thiên!"

Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

the Yāma gods... the gods of the Tusita heaven... the gods who delight in creating... the gods who wield power over others' creations are long-lived, beautiful, and enjoy great happiness.

He thinks: 'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of the gods who wield power over others' creations!'

He fixes his mind on that... This, bhikkhus, is the path, the way that leads to reappearance there.

12. "Again, a bhikkhu possesses faith [101]... and wisdom.

He hears that the Brahmā of a Thousand is long-lived, beautiful, and enjoys great happiness.

Now the Brahmā of a Thousand abides resolved on pervading a world-system of a thousand worlds, and he abides resolved on pervading the beings that have reappeared there.¹¹³⁴

Just as a man with good sight might take a gallnut in his hand and review it,

so the Brahmā of a Thousand abides resolved on pervading a world-system of a thousand [worlds], and he abides resolved on pervading the beings that have reappeared there.

The bhikkhu thinks: 'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of the Brahmā of a Thousand!'

He fixes his mind on that... This, bhikkhus, is the path, the

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy được nghe: "Hai ngàn Phạm thiên giới... ba ngàn Phạm thiên.. bốn ngàn Phạm thiên... năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ.

Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy.

Ví như này, các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm năm trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn các trái ấy.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy".

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cộng trú với năm ngàn Phạm thiên!"

Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy được nghe: "Mười ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ".

Này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên giới sống thắm nhuần, biến mãn mười ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm

way that leads to reappearance there.

13–16. "Again, a bhikkhu possesses faith... and wisdom. He hears that the Brahmā of Two Thousand... the Brahmā of Three Thousand... the Brahmā of Four Thousand... the Brahmā of Five Thousand is long-lived, beautiful, and enjoys great happiness.

Now the Brahmā of Five Thousand abides resolved on pervading a world-system of five thousand worlds, and he abides resolved on pervading the beings that have reappeared there.

Just as a man with good sight might take five gallnuts in his hand and review them,

so the Brahmā of Five Thousand abides resolved on pervading a world-system of five thousand worlds, and he abides resolved on pervading the beings that have reappeared there.

The bhikkhu thinks: 'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of the Brahmā of Five Thousand!'

He fixes his mind on that... This, bhikkhus, is the path, the way that leads to reappearance there.

17. "Again, a bhikkhu possesses faith... and wisdom. He hears that the Brahmā of Ten Thousand is long-lived, beautiful, and enjoys great happiness.

Now the Brahmā of Ten Thousand abides resolved on pervading [102] a world-system of ten thousand worlds, and he abides resolved on pervading the beings that have

nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, đặt trên một tấm màn màu lạt, sẽ chiếu sáng, sáng chói;

cũng vậy, này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn mười ngàn thế giới ấy.

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với mười ngàn Phạm thiên!"

Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy được nghe: "Trăm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ".

Này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn trăm ngàn thế giới... Vị ấy cũng thấm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy.

Ví như một đồ trang sức làm bằng vàng ròng (*jambonada*), được khéo tôi luyện trong lò của một thợ vàng thiện xảo, nếu được đặt trên một tấm màn màu lạt sẽ chiếu sáng, rực sáng, chói sáng;

cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên an trú

reappeared there.

Just as a fine beryl gem of purest water, eight-faceted, well cut, lying on red brocade, glows, radiates, and shines,

so the Brahmā of Ten Thousand abides resolved on pervading a world-system of ten thousand worlds, and he abides resolved on pervading the beings that have reappeared there.

The bhikkhu thinks: 'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of the Brahmā of Ten Thousand!'

He fixes his mind on that... This, bhikkhus, is the path, the way that leads to reappearance there.

18. "Again, a bhikkhu possesses faith... and wisdom.

He hears that the Brahmā of a Hundred Thousand is long-lived, beautiful, and enjoys great happiness.

Now the Brahmā of a Hundred Thousand abides resolved on pervading a world-system of a hundred thousand worlds, and he abides resolved on pervading the beings that have reappeared there.

Just as an ornament of finest gold, very skilfully wrought in the furnace by a clever goldsmith, lying on red brocade, glows, radiates, and shines,

so the Brahmā of a Hundred Thousand abides resolved

thấm nhuần biến mãn trăm ngàn thế giới...

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với trăm ngàn Phạm thiên!"

Vị ấy chuyên định tâm ấy..." ... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy được nghe: "Chư Quang thiên... Thiếu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên... Quang Âm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ".

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ... " ... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy được nghe: "Chư Tịnh thiên... Thiếu Tịnh thiên... Vô lượng Tịnh thiên... Biến Tịnh thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ".

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng... " ... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy được nghe: "Quảng Quả thiên... Vô Phiền thiên... Vô Nhiệt thiên... Thiện Kiến thiên.. A-ca-ni-sa thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ".

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư A-ca-ni-sa thiên".

Vị ấy chuyên định tâm ấy ... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

on pervading a world-system of a hundred thousand worlds, and he abides resolved on pervading the beings that have reappeared there.

The bhikkhu thinks: 'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of the Brahmā of a Hundred Thousand!'

He fixes his mind on that... This, bhikkhus, is the path, the way that leads to reappearance there.

19–32. "Again, a bhikkhu possesses faith... and wisdom.

He hears that the gods of Radiance¹¹³⁵... the gods of Limited Radiance... the gods of Immeasurable Radiance... the gods of Streaming Radiance...

the gods of Glory... the gods of Limited Glory... the gods of Immeasurable Glory... the gods of Refulgent Glory... [103]...

the gods of Great Fruit... the Aviha gods... the Atappa gods... the Sudassa gods... the Sudassī gods... the Akaniṭṭha gods are long-lived, beautiful, and enjoy great happiness.

He thinks: 'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of the Akaniṭṭha gods!'

He fixes his mind on that... This, bhikkhus, is the path, the

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy được nghe: "Chư Thiên đã đạt được Hư không vô biên xứ, có thọ mạng lâu dài, cứu trú, có nhiều lạc thọ".

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng... " ... đưa đến tái sinh chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy được nghe: "Chư Thiên đã đạt được Thức vô biên xứ... đã đạt được Vô sở hữu xứ... đã đạt được Phi tưởng phi phi tưởng xứ, có thọ mạng lâu dài, cứu trú, có nhiều lạc thọ".

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ... " ... đưa đến tái sinh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.

Vị ấy nghĩ: "Mong rằng, với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu!"

Vị ấy với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này không sinh ra một nơi

way that leads to reappearance there.

33–36. "Again, a bhikkhu possesses faith... and wisdom. He hears that the gods of the base of infinite space...

the gods of the base of infinite consciousness... the gods of the base of nothingness... the gods of the base of neither-perception-nor-non-perception are long-lived, long-enduring, and enjoy great happiness.

He thinks: 'Oh, that on the dissolution of the body, after death, I might reappear in the company of the gods of the base of neither-perception-nor-non-perception!'

He fixes his mind on that, resolves on it, develops it. These aspirations and this abiding of his, thus developed and cultivated, lead to his reappearance there.

This, bhikkhus, is the path, the way that leads to reappearance there.

37. "Again, a bhikkhu possesses faith, virtue, learning, generosity, and wisdom.

He thinks: 'Oh, that by realising for myself with direct knowledge, I might here and now enter upon and abide in the deliverance of mind and deliverance by wisdom that are taintless with the destruction of the taints!'

And by realising for himself with direct knowledge, he here and now enters upon and abides in the deliverance of mind and deliverance by wisdom that are taintless with the destruction of the taints.

nào, không sinh ra một chỗ nào.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Bhikkhus, this bhikkhu does not reappear anywhere at all.”¹¹³⁶

That is what the Blessed One said. The bhikkhus were satisfied and delighted in the Blessed One’s words.

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the *Sutta Nipāta*).

1132. Although I have attempted to render *sankhārā* consistently throughout as “formations,” here it seemed that the content required a different rendering to bring the intended meaning to light. Nm had used “determinations,” his own consistent choice for *sankhārā*. MA initially explains *sankhārupapatti* as meaning either reappearance (i.e., rebirth) of mere formations, not of a being or person, or reappearance of the aggregates in a new existence through a meritorious kamma-formation. However, in subsequent passages, MA glosses *sankhārā* with *patthanā*, a word unambiguously meaning aspiration.

1133. MA: “The way” is the five qualities beginning with faith, together with the aspiration. One who has either the five qualities without the aspiration, or the aspiration without the qualities, does not have a fixed destination. The destination can only be fixed when both factors are present.

1134. MA explains that there are five kinds of pervasion: pervasion of mind, i.e., knowing the thoughts of the beings

throughout a thousand worlds; pervasion of the kasiṇa, i.e., extending the kasiṇa image to a thousand worlds; pervasion of the divine eye, i.e., seeing a thousand worlds with the divine eye; pervasion of light, which is the same as the previous pervasion; and pervasion of body, i.e., extending one's bodily aura to a thousand worlds.

1135. See n.426.

1136. MA: The five qualities mentioned are sufficient for rebirth into the sense-sphere realm, but for the higher modes of rebirth and the destruction of the taints, more is required. Basing oneself on the five qualities, if one attains the jhānas, one is reborn in the Brahma-world; if one attains the immaterial attainments, one is reborn in the immaterial world; if one develops insight and attains the fruit of non-returning, one is reborn in the Pure Abodes; and if one reaches the path of arahantship, one attains the destruction of the taints.